TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa:

*. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: D - T - N – Hải Dương

*. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: DT - TX - C – Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về án phí: Anh Phạm Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng đư ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0001625 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, anh T được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã, phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG MINH PHƯƠNG